

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/7/2023
V/v Kiện ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN- TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình;

2. Bà Phạm Thị Dung

Thư ký phiên toà: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 25/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị C;

Địa chỉ: Thôn Bồng Buôn, xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L;

Địa chỉ: Thôn Bồng Buôn, xã C, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn chị Nông Thị C bày: Chị Nông Thị C và anh Nguyễn Văn L sống chung từ năm 2008 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau hay cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nông Thị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Sinh H; sinh ngày 04/8/2010 và cháu Nguyễn Minh Th; sinh ngày 17/5/2012 hiện đang sinh sống cùng với anh Nguyễn Văn L. Nguyễn vọng

sau khi giải quyết ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Lả trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cả 2 người con. Chị không cấp dưỡng phí tổn nuôi con

Nghề nghiệp hiện nay của chị hiện nay làm công nhân thu nhập khoảng 6 triệu đồng/ tháng

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Chị Nông Thị C và anh sống chung từ năm 2008 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND theo quy định. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị Nông Thị C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung Nguyễn Sinh Hùng; sinh ngày 04/8/2010 và cháu Nguyễn Minh Thụ; sinh ngày 17/5/2012 hiện đang sinh sống với anh. Nguyên vọng sau khi giải ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 2 người con không yêu cầu chị Cảnh phải cấp dưỡng nuôi con

Nghề nghiệp hiện nay của anh hiện nay làm tự do, thu nhập khoảng 6 triệu đồng/ tháng

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nông Thị C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên toà nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử áp khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị C và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình sống chung từ năm 2020 chị Nông Thị C và anh Nguyễn Văn L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị Nông Thị C có đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Việc chung sống của chị Nông Thị C và anh Nguyễn Văn L đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Nông Thị C đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn nhưng do các bên không đăng ký kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, nên không công nhận quan hệ vợ

chồng giữa chị Nông Thị C và anh Nguyễn Văn L là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Sinh Hùng; sinh ngày 04/8/2010 và cháu Nguyễn Minh Thư; sinh ngày 17/5/2012 hiện đang sinh sống với anh L. Khi ly hôn các đương sự thoả thuận giao cháu Nguyễn Sinh Hùng và cháu Nguyễn Minh Thư cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nông Thị C không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Xét về vấn đề nuôi con thấy rằng: Các đương sự đã thoả thuận được vấn đề nuôi con, cháu Nguyễn Sinh Hùng; và cháu Nguyễn Minh Thư có nguyện vọng xin được ở cùng bố. Nên Hội đồng xét xử xét thấy việc thoả thuận giao cả hai người con cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nông Thị C tạm thời không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

[4] Về tài sản chung: Chị Nông Thị C và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Toà án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53;81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị C

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nông Thị C và anh Nguyễn Văn L

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Sinh H; sinh ngày 04/8/2010 và cháu Nguyễn Minh Th; sinh ngày 17/5/2012 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị C không phải đóng góp phí tổn nuôi con. Chị Nông Thị C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở chị Nông Thị C thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nông Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001700 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự;*
- *THADS huyện;*
- *UBND Xã Cam Cơn*
- *Lưu.*

Nguyễn Thị Thanh Vân